

Một số phong tục đặc trưng của cung đình Nhật Bản dưới thời Heian qua tác phẩm *Genji monogatari*

Trần Thị Huệ, Phùng Thanh Tuyền

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: huettjapan@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/6/2023; Ngày sửa bài: 25/6/2023; Ngày duyệt đăng: 30/6/2023

Tóm tắt

Hôn nhân và thành nhân vốn là các phong tục vòng đời quan trọng ở các quốc gia Đông Bắc Á nói chung, và ở Nhật Bản nói riêng. Cả hai phong tục này vừa là nét văn hóa tinh thần đặc sắc, vừa là hình thức biểu hiện cho tư duy và lối sống truyền thống của người Nhật xưa; đã có nhiều nghiên cứu đề cập về hôn nhân và thành nhân của Nhật Bản, đặc biệt là thời kỳ Heian, đa số các bài viết được nghiên cứu thông qua các tài liệu lịch sử hay văn hóa, tuy nhiên chưa có nhiều nghiên cứu dưới góc độ của văn học.

Thông qua tác phẩm kinh điển "*Genji monogatari*", bài viết lần lượt trình bày về phong tục hôn nhân, và phong tục thành nhân của giới quý tộc sống trong hoàng cung Heian, để thấy được đời sống tinh thần độc đáo của họ, khác xa với đời sống bần hàn của dân thường ở bên ngoài kinh thành.

Từ khóa: *Genji monogatari*, phong tục hôn nhân, phong tục thành nhân

Some characteristic customs of Japanese Empire during the period of Heian through the *Tale of Genji*

Tran Thi Hue, Phung Thanh Tuyen

Faculty of Foreign Languages, Nguyen Tat Thanh University, Ho Chi Minh City

Correspondence: huettjapan@gmail.com

Received: 15/6/2023; Revised: 25/6/2023; Accepted: 30/6/2023

Abstract

Marriage and coming-of-age ceremonies are necessary life-cycle customs of Northeast Asian countries in general and Japan in particular. These customs are not only a unique spiritual culture but also a form of expression for traditional Japanese thinking and lifestyle. Many studies have been on Japanese marriage and coming-of-age ceremonies, especially in the Heian period. Still, there have not been many studies from the literature perspective.

Through "*Genji Monogatari*," this article indicates the marriage and the coming-of-age custom of the aristocracy who lived in the palace during the Heian period to explore the uniqueness of their spiritual life, which was far from the miserable life of ordinary civilians outside the palace.

Keywords: *Genji monogatari*, marriage customs, coming-of-age customs

1. Đặt vấn đề

Vào thời kỳ Heian, các tác phẩm văn học đều có khuynh hướng miêu tả lối sống cao quý chốn cung đình của giới quý tộc, theo đó, khía cạnh hôn nhân và các phong tục tập quán cũng được đề cập uyển chuyển qua các áng văn chương đình đám. Thế nhưng, câu chữ bao giờ cũng vậy, ít nhiều mang tính chủ quan và nhận định cá nhân của tác giả, bởi văn học là không gian sáng tạo không ngừng của người viết, do đó, tác phẩm văn học một mặt tái hiện đặc điểm của thời đại, mặt khác lại cho thấy những phẩm chất rất riêng của mỗi tác giả.

Tiểu thuyết nổi tiếng của Nhật Bản “Genji monogatari” (Nguyên Thị Vật Ngữ) do Murasaki Shikibu chấp bút hoàn thành vào khoảng đầu thế kỷ thứ XI, được mệnh danh là tiểu thuyết kinh điển nhất của xứ Phù Tang, bởi dung lượng đồ sộ lên đến 54 tập và giá trị về nội dung lẫn hình thức mà tác phẩm mang lại là không cần phải bàn cãi. *Genji monogatari* phổ cập đến mức không người Nhật hiện đại nào là không biết, tác phẩm được đưa vào giảng dạy ở hệ thống trường trung học của Nhật Bản như một môn học bắt buộc. Sự có mặt của *Genji monogatari* cũng đã kéo theo hàng loạt các trào lưu thứ cấp khác ra đời, như phim hoạt hình, truyện tranh, được chuyển thể thành phim điện ảnh hay kịch, ... rầm rộ mãi cho đến ngày nay. *Genji monogatari* dù là sáng tạo văn học, nhưng chắc chắn là cứ liệu lịch sử tuyệt vời, mô tả trọn vẹn thời Heian qua nhiều khía cạnh nhất, tác phẩm là bức tranh lộng lẫy về cuộc sống và sinh hoạt thường nhật của giai cấp thượng lưu trong hoàng cung Heian. Trong đó, chủ đề về tình yêu lứa đôi, hôn nhân gia đình, các phong tục tập quán, lễ nghi cung đình, ... được trau chuốt cẩn thận và thể hiện qua nhiều

chương, qua đó, truyền tải được nếp sống, lối tư duy, quan niệm về hôn nhân; tình yêu, ... của quý tộc. Mặt khác, cho thấy tầm quan trọng của các nét văn hóa tinh thần ấy trong đời sống cung đình, bên cạnh lối ăn ở, phục sức, hay đi lại, quý tộc cũng cần những giá trị tinh thần để nâng đỡ tâm hồn khi cuộc sống vật chất đã quá đủ đầy, sung túc.

Ngày nay, dựa vào các tài liệu sách báo, các phương tiện thông tin đại chúng, chúng ta biết được rằng thời kỳ Heian nhìn chung đều tiếp thu phong cách sống thời Đường của Trung Quốc, do đó hệ thống hôn nhân và thành nhân lúc ấy cũng không tránh khỏi những điểm tương đồng với Trung Quốc. Lấy ví dụ như phong tục hôn nhân với chế độ đa thê, phong tục thành nhân với nhiều nghi thức phức tạp, rườm rà, mang đậm cốt cách của người làm quan. Tuy nhiên, hôn nhân và thành nhân lúc bấy giờ liệu có giống với thực tế ngày nay mà người Nhật được học ở trường, và nó được miêu tả như thế nào qua góc độ của văn học. Với nghiên cứu: “Một số phong tục đặc trưng của cung đình Nhật Bản dưới thời Heian qua tác phẩm *Genji monogatari*”, *Genji monogatari* được sử dụng là chất liệu chính của nghiên cứu, đồng thời cũng tham khảo một số nguồn tài liệu tiếng Nhật để trình bày về hai phong tục hôn nhân và thành nhân của giới quý tộc, bởi cả hai được xem là phong tục vòng đời hết sức quan trọng, như một tờ giấy thông hành mà ai cũng phải trải qua để được công nhận là đã trưởng thành, hoặc đã có hôn nhân. Mặt khác, để mang lại những tri thức nhất định về hai phong tục đặc sắc này, nghiên cứu này lần lượt làm sáng tỏ các vấn đề mà các công trình trước đây chưa đề cập đến. Với phong tục thành nhân, giải quyết các câu hỏi như thứ tự các người vợ được quy định như thế nào, điều

kiện để được công nhận là người vợ chính là gì, thủ tục tiến đến hôn nhân ra sao, làm sao để phân biệt giữa tình nhân với hôn nhân chính thức, ... Đối với phong tục thành nhân, nghiên cứu giải quyết các câu hỏi như điều kiện để được công nhận sự trưởng thành là gì, lễ thành nhân bao gồm những nghi thức nào, sự khác biệt giữa lễ thành nhân của bé trai và bé gái ở những điểm nào, ... Để trả lời cho những câu hỏi này, hai phương pháp nghiên cứu được sử dụng chính, đó là nghiên cứu liên ngành (nghiên cứu văn hóa thông qua văn học) và phương pháp phân tích lịch sử - xã hội. Bên cạnh một số phương pháp khác như phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết, phương pháp so sánh, ...

2. Phong tục hôn nhân

Đặc điểm hôn nhân của thời kỳ Heian theo chế độ đa thê, người chồng có quyền lấy thêm vợ mới hoặc qua lại với cô gái khác trong khi đã có hôn nhân chính thức. Đặc điểm nổi bật thứ hai là hôn nhân ở rể, gọi là “Mukotokon” (Tế thủ hôn), trong đó người chồng sẽ ở nhà người vợ vài tháng hoặc vài năm đầu hôn nhân, hoặc buộc sẽ thường xuyên đến thăm người vợ vào ban đêm cho đến khi sinh được con đầu lòng, sau đó người vợ mới chuyển đến sống chung với chồng. Lúc ấy, xã hội Heian vẫn là xã hội trọng nam, rất coi trọng địa vị và quyền lực của nam giới. “*Xét về mặt lý thuyết, Nhật Bản cổ đại là một xã hội phụ hệ tương tự như Trung Quốc cổ đại, điều đó có nghĩa là hôn nhân theo chế độ phụ quyền và gia đình phụ thuộc vào người chồng. Tuy nhiên, đặc trưng của cuộc sống hôn nhân ở*

Nhật Bản lúc ấy là phụ nữ không vào nhà chồng, nhà chồng ở đây có nghĩa là nhà bố mẹ chồng. Nói cách khác, trong xã hội Nhật Bản cổ đại không có phong tục cho phép một người phụ nữ vào nhà chồng sau khi kết hôn và sống với gia đình chồng” (Kokiyoshi, 2018: 9-10). Hôn nhân ở rể buộc người chồng phải hòa nhập vào lối sống của người vợ, nơi ở của người chồng cũng sẽ phụ thuộc vào nơi ở của người vợ.

Trong tác phẩm, nhân vật chính Genji là kiểu mẫu của một quý tộc nam có đời sống hôn nhân phóng túng. Ở phần đầu từ chương 1 (Cây chi hồng) đến chương 33 (Lá tử đằng), tác giả mô tả cuộc sống của Genji thời trẻ và những cuộc chinh phục tình ái của chàng. Genji kết hôn lần đầu vào năm 12 tuổi với nàng Aoi, con gái của quan Sadaijin¹ hơn Genji 4 tuổi, cuộc hôn nhân này hoàn toàn vì mục đích chính trị, nên không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Sau đó, Genji mãi mê theo đuổi nhiều cô gái, nhân tình bí mật đầu tiên của Genji là nàng Fujitsubo², mẹ kế của chàng, cuộc tình sai trái này khiến Fujitsubo mang thai con trai với Genji. Sau khi qua lại với mẹ kế, Genji tiếp tục gặp gỡ và yêu đương với vô số cô gái khác. Điểm qua một số nhân tình nổi bật của Genji như nàng Utsusemi³ với tính cách mạnh mẽ, nàng Yugao nhu mì và sống bí ẩn, quận chúa Rokujo xinh đẹp và đa tài, quận chúa Asagao thông minh và hiểu lễ nghĩa, quận chúa Suetsumuhana với nhan sắc có phần kém hấp dẫn, sống kín đáo và hay e thẹn, nàng Akashi dịu dàng chu đáo, Genji còn quan hệ bất chính với em gái của Kokiden là Oborozukiyo, qua lại với nàng

¹ Quan Tả đại thần, một chức quan trong triều đình Nhật bản vào thời Nara và Heian, tương đương với chức Tế tướng của Trung Quốc.

² Sau khi mẹ của Genji qua đời, nhà vua lập thêm

Fujitsubo làm thiếp. Nàng cũng là một công chúa, con gái một cung phi hầu hạ nhà vua trước.

³ Phu nhân của một viên quan cấp tỉnh.

cung nhân già Naishi xinh đẹp nhưng lẳng lơ, ... đặc biệt là nàng Murasaki⁴, mang vẻ đẹp ngây thơ thuần khiết. Trong đó, những người vợ được công nhận chính thức của Genji khi còn trẻ bao gồm nàng Aoi, Akashi, Hanachirisato, và Murasaki. Ngoài ra, khi bước vào tuổi 40 và nắm trong tay quyền lực tối cao, Genji cưới thêm nàng Công chúa Ba của cựu Thiên hoàng Suzaku⁵ theo mong muốn của ông, lúc ấy nàng chỉ mới 14 tuổi.

Trong cung đình, quý tộc nam có thể qua lại với rất nhiều cô gái, nhưng cô gái được công nhận là vợ chính thức phải trải qua các nghi lễ kết hôn truyền thống với nam giới, và thông thường một quý tộc nam có khoảng 2 đến 3 người vợ chính thức. Sau khi kết hôn, người chồng sẽ tạm thời ở với người vợ chính thức, và thỉnh thoảng qua lại với nhân tình. Cho đến khi người chồng chết, người vợ chính thức sẽ quản lý tài sản thừa kế, kéo dài cuộc sống hôn nhân ổn định, ngược lại, những tình nhân có kinh tế phụ thuộc vào người chồng cuộc sống sẽ trở nên khó khăn hơn. Takahashi Toshihiro cho rằng: *“Để hiểu trọn vẹn Truyện kể Genji, cần có sự hiểu biết về quan điểm tình yêu và hôn nhân thời bấy giờ. Mọi quan hệ giữa nam và nữ thời Heian, có một vài điểm không theo lẽ thường như ngày nay. Chẳng hạn như chế độ đa thê phổ biến như lẽ đương nhiên trong giới quý tộc đương thời, một người đàn ông quyền lực ngoài vợ chính thức, chuyện anh ta có nhiều nhân tình là hết sức bình thường”* (Takahashi, 2013: 52-53). Trong *Genji monogatari* cũng đã phản ánh đời sống hôn nhân đa thê của thời kỳ Heian, bởi không chỉ riêng

Genji, các quý tộc nam trong tác phẩm đều có nhiều vợ và nhân tình, điển hình như là To no Chujo⁶, người bạn thân nhất của Genji, hay các quan lại cao cấp phục vụ công việc bên cạnh Thiên hoàng. Việc có nhiều vợ cùng chung sống, sự khác nhau giữa địa vị xã hội, xuất thân, học thức và tài năng, cũng là những yếu tố tạo nên những cuộc cạnh tranh ngầm giữa các bà vợ, do đó, trong gia đình quý tộc, nếu phu nhân nào có khả năng lên kế hoạch cho các sự kiện trong gia đình, sắp xếp công việc cho gia nhân, sẽ được công nhận là người vợ chính của quý tộc nam đó, chứ không hẳn là người vợ lấy đầu tiên, chỉ khác là người vợ đầu tiên là người có quyền lực cao nhất.

Trong tác phẩm, khi Genji nhìn thấy Murasaki chàng đã đem lòng yêu say đắm, dù khi ấy nàng mới chỉ khoảng 10 tuổi, sau đó Genji đưa Murasaki về cung để chăm sóc và trở thành người vợ mà Genji yêu thương, và có ảnh hưởng nhất cuộc đời chàng. Musasaki dù xuất thân tầm thường nhưng lại có tư chất thông minh và khéo léo, mọi việc trong gia đình Genji đều giao cho nàng quán xuyến. *“Ngay cả khi chăm sóc cho các Hoàng tử nhỏ, không có gì qua được mắt nàng, không có gì đáng chê trách hay cầu thả. So sánh đức tính của người này với người khác, ông thấy chỉ có Murasaki là người có đủ những phẩm chất tốt”* (Murasaki (-); Nguyễn Đức Diệu dịch, 1991b: 104). Dù được Genji yêu thương là vậy, nhưng mối quan hệ giữa Murasaki với một số phu nhân khác cũng khá chênh lệch về khoảng cách xã hội, trong đó mối quan hệ giữa Murasaki và nàng Onnasan (Công chúa Ba) được xem là chênh lệch nhất về

⁴ Là cháu gái của Fujitsubo, gọi bằng dì.

⁵ Anh trai của Genji.

⁶ Đồng thời là anh trai của nàng Aoi.

địa vị xã hội, nàng Onnasan là con gái của Thiên hoàng Suzaku, xuất thân cao quý, nhưng không được Genji yêu thương và trọng dụng. “*Murasaki sẽ ngày càng được hưởng đặc ân của Genji. Điều đó cũng phải thôi vì Murasaki có phẩm chất hơn hẳn người khác. Genji chỉ giả vờ quan tâm đến Công chúa Ba thôi. Thật đáng buồn là ông không thường xuyên đến thăm nàng. Vậy mà hai người lại có cùng dòng dõi như nhau, nhưng nàng Công chúa Ba tội nghiệp lại có thứ bậc cao hơn...*” (Murasaki (-); Nguyễn Đức Diệu dịch, 1991b: 71). Trong một số nghiên cứu về *Truyện kể Genji* ở Nhật Bản trước đây, nhiều nhà khoa học đã khai thác khía cạnh tình yêu và hôn nhân của tác phẩm, trong đó Aoshima Asako đã viết rằng: “*Nói về việc chung sống giữa những bà vợ trong Truyện kể Genji, rõ ràng mối quan hệ giữa nàng Công chúa Ba và nàng Murasaki chính mối quan hệ giữa người vợ có địa vị quyền quý và người vợ được yêu thương*” (Aoshima, 2011: 63). Trong tác phẩm, ngoài mối quan hệ chênh lệch giữa các phu nhân của Genji, còn có những mối quan hệ khá gay gắt giữa những người phụ nữ khác, điển hình trong số đó là mối quan hệ giữa mẹ Genji (Kiritsubo no Koi) và Hoàng hậu Kokiden. Thực tế, mẹ của Genji vào triều theo di chúc của cha mình, làm công việc thay quần áo cho Thiên hoàng, sau đó mới trở thành người vợ mà Thiên hoàng yêu thương nhất, do đó các phi tần khác của Thiên hoàng rất ghen tỵ. Đặc biệt là Hoàng hậu Kokiden mang lòng thù hận khủng khiếp với nàng, luôn tìm cách để

ám sát Kiritsubo no Koi, bởi vì quá khiếp sợ và bất an, Kiritsubo no Koi sau đó đã qua đời vào mùa hè khi Genji mới ba tuổi.

Tuy nhiên, cuộc sống thực tế trong cung đình không chỉ có tình yêu tự do, hay những cuộc tranh giành sủng ái, mà còn tồn tại các cuộc hôn nhân chính trị diễn ra thường xuyên giữa các quý tộc thuộc tầng lớp thượng lưu. Từ nửa cuối thế kỷ thứ IX đến đầu thế kỷ thứ XI, các Nhiếp chính và Quan bạch⁷ của dòng họ Fujiwara trở thành cánh tay đắc lực, hậu thuẫn chính trị cho Thiên hoàng, với tham vọng thống trị triều đình, dòng họ Fujiwara ra sức xây dựng mối quan hệ mẫu tử với Thiên hoàng. Nói cách khác, các quý tộc cao cấp này đưa con gái của mình tiến triều để gả cho Thiên hoàng hoặc Thái tử kế vị, nhằm trở thành họ ngoại của Thiên hoàng, như một cách thức gián tiếp để củng cố địa vị cho gia tộc, và từ đó phụ nữ quý tộc của dòng họ này cũng sẽ nắm quyền chủ động trong hôn nhân. Điều này, đồng nghĩa rằng hoàng tộc rất coi trọng việc sinh con trai, ngược lại các gia đình quý tộc lại coi trọng việc sinh con gái. Trong lịch sử Nhật Bản, Fujiwara no Kaneie, cha của Fujiwara no Michinaga⁸, người nắm quyền trong chính phủ nhiếp chính Fujiwara, vợ chính thức của là ông là Tokihime, con gái của quý tộc Fujiwara no Nakamasa. Fujiwara no Kaneie và Tokihime có chung sáu người con, trong đó tất cả những người con trai sau này đều được phong làm Nhiếp chính hoặc Quan bạch, con gái được tiến triều và trở thành Hoàng hậu hay cung phi.

⁷ Nhiếp chính là người thay mặt Thiên hoàng xử lý chính trị khi Thiên hoàng đã đủ tuổi trưởng thành, ngược lại Quan bạch là nắm quyền chính trị thay mặt cho Thiên hoàng, khi Thiên hoàng còn nhỏ. Không có sự khác biệt nhiều giữa hai tước vị này, chỉ thay

đổi cách gọi khi Thiên hoàng đã trưởng thành.

⁸ (966 - 1028), ông nắm giữ quyền lực chính trị trong suốt ba đời Thiên hoàng, đó là Quan bạch dưới thời Thiên hoàng Ichijo và Thiên hoàng Sanjo và đóng vai trò Nhiếp chính dưới triều Thiên hoàng Go Ichijo.

Dưới thời Heian, những cuộc hôn nhân thường diễn ra khá sớm, nữ giới khoảng từ 13 tuổi và nam giới khoảng từ 15 tuổi trở lên đã trở thành vợ chồng, trong giới quý tộc độ tuổi còn có thể sớm hơn, họ không quá coi trọng vấn đề tuổi tác của đôi phương, bởi có những cuộc hôn nhân chỉ mang tính chất chính trị. Tuy nhiên, cũng có những cuộc hôn nhân hoàn toàn xuất phát từ tình yêu, họ yêu nhau chân thành rồi mới đến với nhau, thậm chí còn nhận được sự chấp thuận từ người vợ chính thức, lý do là bởi giới quý tộc đều là những người giàu có, cuộc sống của họ khá thoải mái, kết hôn cũng dựa trên tình cảm là chủ yếu, chứ không phải vì kinh tế, nếu có chỉ là kết hôn về mặt chính trị. Trong tác phẩm, cuộc hôn nhân sắp đặt của Genji với nàng Aoi diễn ra ngay sau lễ thành nhân của Genji, khi ấy chàng vừa tròn 12 tuổi. Nàng Aoi là người vợ đầu tiên được cưới hỏi chính thức theo truyền thống của hoàng tộc lúc ấy. Aoi lúc này 16 tuổi, nàng có tính cách lạnh lùng và xa cách với Genji, vì với nàng đây là cuộc hôn nhân gượng ép chứ không xuất phát từ sự tự do lựa chọn. Genji đến dinh thự của Sadaijin vào đêm hôm sau buổi lễ trưởng thành. Ai cũng công nhận buổi lễ đón Genji làm con rể linh đình có một không hai, dù được mô tả là hiếm có, nhưng những nội dung cụ thể lại bị lược bỏ. *“Tại sân sau, ngôi phía dưới nhà vua, các hoàng thân và các quan lại đại thần nhận quà vua ban theo đúng phẩm tước của họ. Quan hòa giải, người giám hộ Genji, theo lệnh nhà vua đã chuẩn bị khay và giỏ được bày ra trước mắt vua. Còn như các hòm thức ăn và quà biếu thì tràn ngập khắp nơi với số lượng nhiều quá mức cần thiết cho lễ yến tiệc. Tóm lại, đây là một trong các buổi lễ huy hoàng và long trọng nhất”* (Murasaki (-); Nguyễn

Đức Diệu dịch, 1991a: 35). Hôn nhân giữa Genji và Murasaki lại khác, đơn thuần xuất phát từ tình yêu, ban đầu Genji chăm sóc cho nàng với tư cách là một người đỡ đầu, bởi vì nàng là đứa trẻ mồ côi cha mẹ, phải ở với bà ngoại, nhưng về sau Genji lại yêu nàng sâu đậm, *“Ở bên cạnh chàng, nom cô đẹp hơn nhiều. Với thái độ đầm ấm, thân tình như người cha, chàng tìm cách làm cho cô vui thích với những bức tranh và những đồ chơi mà chàng gửi từ mái đồng tới cho cô. Cuối cùng thì cô đã thấy mến chàng”* (Murasaki (-); Nguyễn Đức Diệu dịch, 1991a: 150).

Quá trình dẫn đến hôn nhân của cặp đôi cũng không hề dễ dàng, bởi vì nữ giới quý tộc không được lộ diện công khai, họ luôn phải che dấu khuôn mặt mình, nên nam giới tìm thấy người phù hợp đôi khi chỉ nhờ những ánh nhìn thoáng qua từ vóc dáng, trang phục hay điệu bộ, ... đặc biệt là qua lời đồn đại của những người xung quanh cô gái. *“Bước đầu tiên trong quá trình kết hôn là nam giới phải tận dụng triệt để các luồng thông tin khác nhau, hoặc là tìm một người phụ nữ ở độ tuổi kết hôn bằng những cái “liếc nhìn” hiếm hoi. Và sau đó, để đi đến được sự cầu hôn chính thức, cần có nguồn nhân lực được gọi là người trung gian, bạn bè thân cận, hay người làm mối, để đóng vai trò trung gian giới thiệu người đàn ông với cô gái và với gia đình cô gái ấy”* (Toriimoto, 2003: 163). Lúc bấy giờ còn tồn tại cụm từ *“Nakodoguchi”* (lời nói của bà mối), để khẳng định tài ăn nói khéo léo cũng như sức nặng trong lời nói của các bà mối. Sự tồn tại của người mai mối khá quan trọng, việc xin phép trực tiếp với gia đình cô gái mà không có người mai mối được coi không đúng chuẩn mực. Genji trong quá trình theo đuổi nàng Suetsumuhana, đã phải

nhờ vào thị nữ thân cận nhất của nàng là Tayu, nhờ Tayu truyền đạt lại tình cảm với nàng, đưa thư cho chàng, Genji từng nói với Tayu rằng: “*Nhưng cô làm ơn nói bóng gió cho nàng biết những nỗi xúc động của ta*”. Ở chương 6, tác giả còn miêu tả về sự mai mối của Tayu rằng: “*Tayu quyết định ra tay. Cô sẽ tìm một dịp thích hợp để đưa Genji tới bên rèm nàng tiểu thư, và nếu nàng ta không đoái hoài gì tới thì cũng chỉ thế thôi! Nhưng may ra họ đánh bạn tạm bợ với nhau, thì cả hai chẳng ai chê trách được gì cô*” (Murasaki (-); Nguyễn Đức Diệu dịch, 1991a: 162).

“*Cách thức để thổ lộ tình cảm chủ yếu nhất lúc ấy là gửi thơ waka⁹, tức là gửi thư tình viết kèm theo những bài thơ waka, nếu chỉ ngõ lời yêu một cách trực tiếp mà không tặng thơ waka thì không còn là cung cách và lối sống thanh cao của tầng lớp thượng lưu*” (Toriimoto, 2003: 163). Thật vậy, trong tác phẩm, khi chàng trai có được thông tin về cô gái, sẽ tìm cách gửi thư tình đến, nếu nhận lại được thư đồng ý gặp mặt, thì mới được đến phòng cô gái mình thương mến vào ban đêm. Nếu người đàn ông đã có vợ, trước khi gửi thư cho cô gái khác phải hỏi ý kiến của vợ mình xem có được chấp thuận không, và nếu được mới chọn ngày tốt để tìm đến cô gái. Điều này có nghĩa rằng người đàn ông đã có vợ không tự ý quyết định cô gái tiếp theo mình muốn lấy làm vợ, mà phải có được sự cho phép từ các người vợ khác. Ở chương 6, có đoạn tác giả miêu tả việc đưa gửi những lá thư của Genji: “*Mùa thu đến, chàng chìm đắm trong những ý nghĩ êm ả, chàng chỉ tha thiết đến cả cái thốt hồ vãi, nhớ đến cái tiếng thình*

thịch đã từng quấy rối giấc ngủ của chàng. Chàng gửi thư thường xuyên cho quận chúa Hitachi¹⁰, nhưng lại vẫn không có trả lời.” (Murasaki (-); Nguyễn Đức Diệu dịch, 1991a: 160). Khi đã xác định được người đàn ông phù hợp, gia đình cô gái sẽ trả lời tin tức của người đàn ông đó, nhưng tin tức đầu tiên không phải do cô gái viết, mà theo thông lệ là do vợ, anh trai, cha mẹ, bảo mẫu, ... “*Dù đã chuẩn bị thư từ cẩn thận, thì người bố, anh trai, các nữ mẫu của cô gái đó sẽ xem xét một cách khắt khe xem người đàn ông có đủ tiêu chí phù hợp làm rể hay không, dựa trên các tiêu chí như gia cảnh, tính cách, công danh sự nghiệp*”. (Toriimoto, 2003: 163). Sau một số thư từ qua lại, khi được chấp thuận cô gái mới được trực tiếp viết cho người đàn ông. Sau đó, ngay cả khi cuối cùng gặp mặt, họ cũng không gặp nhau trực tiếp mà chơi nhạc cụ và trao đổi thơ waka qua bức màn hoặc mảnh tre trước khi kết hôn.

Hôn lễ được tổ chức tại nhà cô gái, khi ngày cưới được ấn định, vào ngày hôm đó người đàn ông gửi thư đến cho cô gái, ban đêm, người đàn ông sẽ mang theo người hầu đến nhà, thăm cô gái bằng xe bò, và được người dẫn đường lên phòng ngủ của cô gái. Người đàn ông ở cùng cô gái một đêm, sáng hôm sau khi thức dậy cả hai thường hát học, đọc thơ cho nhau nghe, nghi thức này gọi là “Kinuginu Asa no Bun”¹¹. Sau đó người đàn ông sẽ đến gặp cô gái trong ba đêm liên tiếp. Vào ngày thứ ba, cặp đôi chính thức trở thành vợ chồng sau khi cả hai cùng thực hiện nghi thức Roken no Shiki, nghĩa là lễ ra mắt (Lộ hiển nghi) và nghi thức Mikayo no Mochi no Shiki (Tam nhật dạ bính nghi),

⁹ Thể thơ cổ điển của Nhật bản với 31 âm tiết.

¹⁰ Nàng Suetsumuhana.

¹¹ Được viết bằng chữ Kanji: 後ぎぬ朝の文 (Hậu triều văn).

là lễ ăn bánh Mochi vào đêm thứ ba. Toriimoto chỉ ra rằng: “*Kinuginu Asa no Bun*” ban đầu dùng để chỉ hành động tình cảm, hay trao đổi và mặc quần áo cho nhau vào buổi sáng sau khi một người đàn ông và một người phụ nữ ngủ với nhau. Đêm thứ hai trôi qua giống như đêm hôm trước, và vào đêm thứ ba, một chiếc bánh gạo nhỏ gọi là “*Mikayo no Mochi*” được phục vụ và hôn lễ trở thành chính thức. Cho đến ngày thứ ba, chàng rể đến thăm người phụ nữ sau khi trời tối và trở về trước bình minh, và sau đó trở lại cho đến hết buổi sáng để tham gia bữa tiệc chiêu đãi dưới tư cách là lễ ra mắt, gọi là *Roken no Shiki*. Trong bữa tiệc này, người con rể mặc *eboshi* và *kariginu* đã chuẩn bị sẵn ở nhà vợ”. (Toriimoto, 2003: 164). Trong chương 9 của tác phẩm, Murasaki có đề cập đến cảnh tượng Genji sai gia nhân mang bánh *Inokomochi*, theo tục lệ cổ truyền bánh *Inokomochi* được ăn vào giờ Hợi (10 giờ đêm), ngày mùng một tháng mười Âm lịch (tháng Hợi), tục lệ này của hoàng cung bắt nguồn từ văn hóa của người Trung Hoa. Thời điểm nàng Aoi vừa mới mất nên không được bày cỗ linh đình, Genji cho người dọn bánh vào một khay gỗ cho Murasaki, bánh được bài trí vô cùng công phu đẹp mắt và tối ngày hôm sau mới mang đến cho nàng, cũng đúng vào tối hôm thứ hai Murasaki và Genji trở thành vợ chồng. Theo quan niệm cổ xưa của người Nhật, lợn là loài vật dễ sinh trưởng và đẻ nhiều, do đó các quý tộc ăn bánh *Inokomochi* với mong muốn thuận lợi về đường con cái.

Hình thức hôn nhân thời kỳ này được gọi là “*Kyoikon*”¹² (hôn nhân đi lại) và “*Mukotokon*”¹³ (nhận con rể), trong đó

người chồng sống ở nhà người vợ trong vài tháng hoặc vài năm đầu, sau đó người phụ nữ được đón về nhà của người đàn ông. Người đàn ông sẽ không bao giờ ở suốt đời tại nhà vợ, chỉ sống ở nhà vợ khi mới kết hôn. “*Những người đàn ông quý tộc trong thời Heian thường có một khoảng thời gian đi lại trước khi họ chính thức bước vào nơi ở của người vợ. Độ dài của thời gian đi lại khác nhau và không cố định, nhưng sau đó, người đàn ông sống ổn định ở nhà vợ*” (Kokiyoshi, 2018: 12). Trong khoảng thời gian này, cô gái không được cho phép tiếp một người đàn ông khác, không trả lời thư từ của bất cứ ai nữa. Một cô gái đang trong giai đoạn tìm hiểu yêu đương với một người đàn ông, trước cửa phòng của họ được cắm một ngọn đuốc trong vòng ba đêm, để chàng trai khác biết mà tránh. Nam giới đã có vợ có thể lấy thêm vợ khác, nhưng chỉ được sống chung với người vợ chính thức, người vợ chính thức ở đây không nhất thiết phải là người vợ đầu tiên, mà là người vợ có địa vị và quyền lực cao nhất trong gia đình, hoặc là người vợ được giao mọi quyền quản lý và quyết định trong gia đình đó. Điều đó có nghĩa là cần phân biệt vợ chính và vợ lẽ, người đàn ông có thể qua lại với nhiều cô gái nhưng anh ta chỉ được sống với người vợ chính thức. Phong tục hôn nhân này lúc bấy giờ gọi là “*Tsumadoi Kon*” (Thê vấn hôn), có nghĩa là vợ chồng kết hôn với nhau nhưng không sống chung với nhau, các bà vợ lẽ sẽ sống ở gia đình đẻ của mình. Người chồng sẽ đến thăm họ khi được sự cho phép của người vợ chính thức, và việc thăm viếng phải coi ngày giờ tốt, đồng thời cần phải tránh những ngày giờ và hướng đi cấm kỵ.

Trong số những người vợ và nhân tình

¹² Được viết bằng chữ Kanji: 通い婚 (Thông hôn).

¹³ Được viết bằng chữ Kanji: 婿取婚 (Tê thủ hôn).

của Genji, có người xuất thân cao quý, thuộc tầng lớp quý tộc sống trong hoàng cung, có người là con gái của quan lại địa phương thuộc hàng trung lưu, cũng có những cô gái xuất thân ở thôn quê. Dù giữa những nhân tình cũng không tránh khỏi xung đột và ghen tỵ lẫn nhau, nhưng khi được Genji đón về hoàng cung, hầu hết các phu nhân chung sống hòa hợp và hỗ trợ nhau trong nhiều việc. *“Thuật ngữ Suwaru¹⁴ (Cư) xuất hiện như một từ dùng để chỉ những cuộc hôn nhân đặc biệt của phụ nữ nghèo hoặc phụ nữ không có cha mẹ. Xét trong khía cạnh văn học, đặc biệt trong Truyện kể Genji chữ này được sử dụng khi thảo luận về hình thức hôn nhân của nàng Murasaki. Khác với những tác phẩm văn học cùng thời, đặc trưng sử dụng thuật ngữ “Suwaru” trong Truyện kể Genji lại diễn đạt sự đối xử tử tế với những người phụ nữ chung sống cùng nhau hơn là miêu tả người phụ nữ có địa vị xã hội cao quý.* (Aoshima, 2011: 66). Thật vậy, bởi sau quá trình yêu đương thời trẻ, khi bước sang tuổi 35, Genji đã quyết định đưa toàn bộ những người vợ, nhân tình và con cái của mình về sống chung trong một cung điện, Genji cho xây dựng Dinh Đại lộ thứ sáu vào tháng tám đúng như ý nguyện của mình.

3. Phong tục thành nhân

Đối với nam giới, tuổi trưởng thành được thừa nhận thông qua lễ thành nhân gọi là “Genpuku” (Nguyên Phục) hoặc là “Uikoburi” (Sơ Quan), thông qua lễ công nhận bé trai ấy đã trở thành người lớn và bắt đầu tham gia vào các công việc xã hội. Trong lễ Genpuku bao gồm nghi thức vấn tóc gọi là “Hatsumotoyui” (Sơ nguyên kết) nghĩa là nghi thức vấn tóc lần đầu tiên, nghi

thức đội Kanmuri gọi là “Uikoburi” với ý nghĩa là nghi thức đội Kanmuri đầu tiên trong cuộc đời của bé trai, và nghi thức thay đổi trang phục, do đó khi nói đến lễ Genpuku cũng có thể hiểu là lễ Hatsumoyoui, hay là Uikoburi bởi nghi thức kèm theo. Lễ Genpuku chính thức được ban hành và thực hiện vào năm 682 dưới thời Asuka, chữ Nguyên có ý nghĩa là đầu tiên, và chữ Phục có nghĩa là trang phục, do đó Nguyên Phục nói đến việc bé trai lần đầu tiên được mặc trang phục người lớn khi đến tuổi trưởng thành, tên gọi Genpuku cũng được sử dụng từ đó cho đến thời đại Kamakura. Cho đến thời Edo, Genpuku dần dần trở nên mờ nhạt và biến mất hoàn toàn thay vào đó là lễ thành nhân giống như ngày nay. Genpuku là sự kiện mang tính chất bắt buộc chỉ dành riêng cho nam giới, là một trong những nghi thức vòng đời quan trọng không kém những nghi lễ khác, đóng vai trò thiết yếu trong đời sống của quý tộc, không những đánh dấu cột mốc trọng đại trong hành trình trưởng thành của mỗi người đàn ông, mà còn là giống như một tờ giấy chứng nhận họ đã là người của xã hội, được công nhận là đủ tuổi kết hôn, bắt đầu thực hiện các vai trò và bổn phận của một người đàn ông trưởng thành, được cân nhắc tham gia vào công việc triều chính, đem tài năng và tri thức để cống hiến cho đất nước. Đối với Thái tử, lễ Genpuku còn có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc khẳng định địa vị và chủ quyền với quan lại dưới tư cách là người cai trị kế tiếp.

Vào thời Heian, các bé trai trong gia đình quyền quý hoặc quý tộc sống trong hoàng cung được thực hiện lễ Genpuku khi 12 tuổi hoặc 13 tuổi cho đến 15 tuổi, đối với

¹⁴ Viết bằng chữ Kanji: 据 (Cư), nghĩa là cư trú, sinh sống.

các Hoàng tử, Thái tử, ... độ tuổi thực hiện có thể sớm hơn. Thời gian diễn ra lễ Genpuku hầu như vào ban đêm và vào đầu năm, nếu là Genpuku của Thiên hoàng thì được tổ chức vào ban ngày, và phải thực hiện trước ngày mùng 5 của năm mới. Trong nghi lễ, bé trai được thay đổi từ kiểu tóc trẻ con gọi là “Sokaku” (Tổng giác), là kiểu tóc buông xõa đến hai vai, hoặc tóc cột đơn giản ở gáy giống như đuôi ngựa, đây là kiểu tóc điển hình của các bé trai chưa đủ tuổi trưởng thành, xuất hiện từ thời cổ đại đến thời Heian, sau đó được đổi thành kiểu tóc bó dành cho nam giới trưởng thành, gọi là “Kanmurishita no Motodori” (Quán hạ kết), nghĩa là kiểu tóc bó phía dưới mũ quan, toàn bộ tóc được bó cao và gọn gàng ngay trên đỉnh đầu để có thể dễ dàng đội Kanmuri. Bởi vì để đội được Kanmuri thì buộc phải bó gọn tóc lên hết, do vậy nghi thức vấn tóc luôn được thực hiện trước tiên, sau đó mới thực hiện nghi lễ đội Kanmuri, và cuối cùng mới thay đổi trang phục. Các bé trai quý tộc đội mũ Kanmuri, còn các bé trai gia đình dân thường hoặc gia đình võ sĩ thì đội mũ Eboshi, việc đội mũ cũng chính là cách nhận biết một người đàn ông trưởng thành. Về trang phục, thay đổi từ phần thân áo và tay áo may tách rời nhau chuyển thành kiểu trang phục may liền, đồng thời bé trai được đặt lại tên mới lấy họ cha thay cho tên thời thơ ấu. Như vậy, khi diễn ra lễ Genpuku, bé trai được cắt bỏ phần tóc ở phía trước trán, bó toàn bộ tóc cột phía trên đỉnh đầu, được trao mũ quan, và cởi bỏ trang phục trẻ con rồi khoác lên mình bộ trang phục của người lớn, từ đó đứa trẻ được ra mắt dưới tư cách là một người đàn ông thực sự.

Dưới thời Heian, thành phần tham gia lễ Genpuku chủ yếu bao gồm người được

đội mũ gọi là Kanja (Quan giả), nghĩa là bé trai được thực hiện các nghi thức, người tổ chức chính, các quý tộc, quan lại trong triều. Ngoài ra, còn có các quý tộc thấp hơn và những người phụ trách công việc liên quan như người cắt tỉa tóc, người đảm nhận việc đội mũ cho bé trai, hay văn phòng phụ trách yến tiệc đãi khách tham gia, ... Bởi tính chất quan trọng mà lễ Genpuku thường được tổ chức ở sảnh chính Shinden hoặc cấp tòa nhà phụ trong gia đình quý tộc. Lịch sử Nhật Bản từng ghi nhận những buổi lễ Genpuku ở Shiden, chẳng hạn như vào năm 995, năm 1088, năm 1105, năm 1107 và vào năm 1170. Theo Shoyuki, một cuốn nhật ký của quý tộc Fujiwara no Sanesuke ghi chép lại chính trị, xã hội, lễ nghi cung đình, ... trong thời đại hoàng kim của dòng tộc Fujiwara từ khoảng năm 978 đến khoảng năm 1023, cuốn sách đề cập đến buổi lễ Genpuku của Fujiwara no Kanekata vào năm 995, con trai thứ của Fujiwara no Michikane.

Trong *Genji monogatari* có đề cập đến buổi lễ Genpuku của Genji, khi ấy chàng vừa tròn 12 tuổi, Thiên hoàng đã ra lệnh tổ chức lễ ban mũ niệm truyền thống cho con trai mình. Lễ diễn ra ở cung điện Seiryoden, bao gồm chỗ cho quan chủ trì, quan đảm nhận nghi thức vấn tóc, và chỗ của Thiên hoàng. Đến giờ tốt Genji xuất hiện, lúc ấy quan Tả Đại thần (cha của Aoi) phụ trách vấn tóc cho chàng, sợi dây vấn tóc có màu tím, tượng trưng cho vương quyền với mong ước tương lai chàng sẽ vinh hiển, làm nên đại sự. Thêm nữa, vì hôn nhân của Genji đã và nàng Aoi đã được ấn định sau buổi lễ, nên sợi dây màu tím cũng thể hiện cho sự chung thủy và bền chặt của cuộc sống lứa đôi, cầu nguyện cho hạnh phúc của họ. Sau khi được vấn tóc và đội mũ, Genji ra phòng nghi để thay trang phục rồi bước

xuống khu vườn phía Đông để thực hiện nghi thức cảm ơn dành cho Thiên hoàng và các khách mời. Những nghi thức trong buổi lễ thành nhân của Genji được tiến hành cầu kỳ, điều này thể hiện địa vị xã hội của chàng, vừa cho thấy tầm quan trọng của lễ nghi cung đình trong đời sống của quý tộc.

Murasaki đã viết về buổi lễ trưởng thành của Genji như sau: *“Ngai vàng ngoảnh về phía Đông ở chỗ của Đông, phía trước nó là chiếc ghế của Genji và của vị Đại thần có nhiệm vụ ban mũ. Đến nửa chiều, là giờ phong chức, Genji xuất hiện. Khuôn mặt tươi rói và mái tóc trẻ thơ của chú đẹp đến nỗi khiến nhà vua luyến tiếc là sắp phải có sự thay đổi. Viên quản lý ngân khó tiến hành lễ cắt tóc, ... Buổi lễ chấm dứt, chú bé lui vào để mặc quần áo người đã thành niên”* (Murasaki (-); Nguyễn Đức Diệu dịch, 1991a: 34).

Đối với nữ giới, dấu mốc công nhận sự trưởng thành của họ thông qua ba tiêu chuẩn cơ bản là lễ thành nhân gọi là “Mogi” (Thường trước), cạo lông mày, và nhuộm răng đen. Lễ thành nhân của bé gái là Mogi, là nghi thức mặc Mo (chiếc xiêm ngoài cùng của Junihitoe) lần đầu tiên của các bé gái, đây được xem là một trong những nghi thức vòng đời buộc phải thực hiện khi bé gái từ 12 tuổi hoặc từ 13 tuổi trở lên. Đối với các công chúa độ tuổi thực hiện có thể sớm hơn con gái của quan lại và quý tộc khác, trái với nam giới, nghi thức công nhận sự trưởng thành trưởng thành của bé gái đa phần được tổ chức từ độ tuổi từ 12 đến 14 tuổi. Trong lễ Mogi, người đóng vai trò buộc dây Mo cho bé gái gọi là Koshiyui (Yêu kết), là những bậc tiền bối quyền lực trong gia đình hoặc giao cho người được tín nhiệm, là nhân vật được lựa chọn kỹ lưỡng.

Thời Heian, lễ Mogi bao gồm nghi thức

mặc Mo và búi tóc gọi là “Kamiage” (Phát thượng), nhưng trước khi tổ chức, cần phải coi bói để chọn ngày lành tháng tốt mới được phép thực hiện, thời gian thực hiện lễ thường diễn ra vào ban đêm. Trong lịch sử nước Nhật, ghi nhận vào năm 1023, thời kỳ của Thiên hoàng Go Ichijo, lễ Mogi của công chúa Teishi (con gái thứ ba của Thiên hoàng Sanjo, sau này trở thành hoàng hậu của Thiên Hoàng Go Suzaku) được tổ chức một cách trọng thể. Thời điểm diễn ra lễ là vào ngày mùng một tháng bốn, khi ấy Công chúa bước sang tuổi 11, người phụ trách mặc Mo cho công chúa là Thái hậu Akiko. Sau khi tuân thủ các nghi thức, Công chúa Teishi nổi bật trong trang phục Đường màu trắng và tóc được vấn cao xinh đẹp.

Trong tác phẩm, lễ Mogi của nữ giới quý tộc được trình bày nhiều lần, chẳng hạn lễ thành nhân của Quận chúa là cháu gái của Quan hữu đại thần (cha của Hoàng hậu Kokiden). Tác giả miêu tả nơi làm lễ mặc áo trưởng thành cho tiểu thư này được trang hoàng vô cùng lộng lẫy, mọi thứ đều mang phong cách con nhà quan đầy phô trương, hợp thị hiếu của thời đại và đúng theo sở thích của chủ nhân. Trong buổi lễ Mogi của Murasaki, Genji là người phụ trách tổ chức chính và đồng thời cũng đảm nhận cắt tỉa phần đuôi tóc cho nàng, nghi thức được thực hiện trước khi cả hai cùng đi xem lễ hội Aoi. Trước đó Genji đã cho mời Âm Dương Sư đến để xem hôm ấy có phải ngày tốt để thực hiện hay không, và sau khi được Âm Dương Sư thông qua, Genji đã tự tay cắt tóc cho Murasaki xem như một cách thức ra mắt của cô bé. Murasaki Shikibu miêu tả: *“Đã lâu lắm tóc không được thả. Không biết hôm nay có phải là ngày tốt để sửa tóc không. Chàng cho vời ông thầy bói tới, và trong khi người đó đang gieo quẻ,*

*chàng bảo các tiểu thư bé nhỏ hãy cứ đi trước*¹⁵". (Murasaki (-); Nguyễn Đức Diệu dịch, 1991a: 217).

Công đoạn cắt tóc đóng vai trò quan trọng trong cuộc đời của Murasaki, bởi sau đó cô bé đã được tham quan lễ hội cùng với Genji dưới tư cách là một người phụ nữ trưởng thành, có thể trực tiếp tham gia vào các hoạt động xã hội. Ví nuôi Shonagon của Murasaki cũng bày tỏ lòng biết ơn khi thấy được sự quan tâm chăm sóc và yêu thương mà Genji dành cho cô bé. Sau đó, Genji đối xử với nàng như một người phụ nữ thực sự, vài hôm sau cả hai đã thực hiện nghi thức ăn bánh mochi để trở thành vợ chồng của nhau. Nghi thức cắt tỉa tóc thường được thực hiện trước nghi thức mặc mo, cắt bỏ phần tóc mái là công đoạn ban đầu chuẩn bị cho lễ mogi, đánh dấu từng giai đoạn trưởng thành của các bé gái. Thêm nữa, lễ mogi cũng đồng nghĩa với việc rằng các bé gái đã đủ tuổi kết hôn và họ đã sẵn sàng cho cuộc sống vợ chồng.

Lễ Mogi của nàng Tamakazura tổ chức vào tháng hai, trước lễ Genji đã cho người mua những đồ thủ công mỹ nghệ chạm khắc công phu để trang trí cho ngày lễ. Genji viết thư mời To no Chujo đến để thắt chiếc mo cho nàng Tamakazura, bởi nàng là con thất lạc nhiều năm của ông với Yugao, Genji lúc ấy đóng vai trò là cha nuôi của Tamakazura nên không tiện cho việc thực hiện nghi thức này. Ban đầu, To no Chujo đã từ chối lời yêu cầu của Genji nhưng qua lời khuyên nhủ của mẹ mình là quận chúa Omiya, cuối cùng To no Chujo mới đưa ra thông báo Tamakazura là con gái của mình và công nhận danh phận cho nàng. Vào ngày thực hiện lễ mogi ở Rokujoin, To no Chujo mặc

trang phục cẩn thận đến buổi lễ, các nghi thức diễn ra vô cùng trang trọng và lịch sự, đến giờ Hợi, To no Chujo bước vào trong tấm màn tre và thực hiện nghi thức mặc Mo cho Tamakazura. Vào ngày lễ, quận chúa Omiya gửi những chiếc lược tinh xảo đựng trong các hộp gỗ đẹp mắt đến cho cháu gái mình, các quan lại khác gửi cho nàng quà mừng, nàng Akikonomu cũng gửi tặng trang phục Junihitoe cho Tamakazura. Lúc đó, nàng Tamakazura đã bước sang tuổi 23, và theo quan niệm xã hội quý tộc thời bấy giờ 23 tuổi là độ tuổi quá chậm trễ để thực hiện lễ Mogi, tuy nhiên nó vẫn mang ý nghĩa lớn lao trong cuộc đời nàng, bởi cuối cùng nàng cũng được công nhận là đã trưởng thành và chính thức hóa danh hiệu con gái của To no Chujo. Lễ Mogi của nàng cũng là một thông cáo ra mắt dưới tư cách là một nữ quan phục vụ ở hậu cung, hỗ trợ công việc bên cạnh Hoàng hậu.

Lễ Mogi của Công chúa Akashi được đề cập đến ngay đầu chương, do địa vị mẹ ruột của Công chúa thấp kém, nên từ nhỏ đã sống cùng với Murasaki, nàng yêu thương yêu và nâng niu Công chúa như chính con ruột của mình. Do đó, lễ Mogi của Công chúa do đích thân nàng Murasaki đứng ra tổ chức với sự hỗ trợ của Genji. Lễ Mogi của Công chúa Akashi được tổ chức ở cung điện nơi sinh sống của Hoàng hậu Akikonomu, phía Tây Nam của Rokujoin, Genji đến tham gia buổi lễ vào giờ 10 giờ tối, công phía Tây của Shinden đã được trang trí cẩn thận để đón lễ. Hoàng hậu Akikonomu đảm nhận việc thắt Mo cho Công chúa, với sự kết hợp của Genji, Murasaki và Hoàng hậu mà buổi lễ của Công chúa diễn ra vô cùng chỉn chu và xa hoa.

¹⁵ Xem lễ hội Aoi (Lễ hội Hoa Thục Quỳ).

Quang cảnh lễ mặc áo của Công chúa Hai được Murasaki mô tả: *“Lễ ban Áo dài cho Công chúa Hai được dự định tổ chức vào lúc này, mọi người chuẩn bị để buổi lễ được long trọng. Tuy mẹ nàng không có mặt nhưng nhà vua đích thân trông nom việc tổ chức nên buổi lễ vẫn rất long trọng”* (Murasaki (-); Nguyễn Đức Diệu dịch, 1991b: 440). Các bộ trang phục Junihitoe được chuẩn bị rất kỹ lưỡng, các quý tộc trong cung và cả các quan lại ở các tỉnh khác gửi nhiều lễ vật quý hiếm tặng cho Công chúa. Lễ trưởng thành của Công chúa Ba được miêu tả: *“Công việc chuẩn bị cho lễ Ban Áo dài cho Công chúa Ba được tiến hành khẩn trương. Nghi thức trọng thể chưa từng thấy từ trước tới nay. Buổi lễ được tổ chức trong một căn phòng ở phía Tây cung điện Cây sồi. Màn gió và phong trong phòng được làm bằng vải ngoại làm cho mọi người nghĩ đến đồ trang sức của các Công chúa Trung Hoa”* (Murasaki (-); Nguyễn Đức Diệu dịch, 1991b: 32). Sau khi thực hiện nghi lễ Mogi, các bé gái quý tộc buộc phải cạo lông mày và nhuộm răng đen thì mới coi là đã trở thành một cô gái trưởng thành. Lúc ấy, đến độ tuổi trưởng thành các bé gái được nhổ phần lông mày tự nhiên, sau đó được kẻ lông mày giả cao lên trên phần trán và ngay dưới phần chân tóc. *“Chàng trở về Nijo, cô bé Murasaki của chàng, sắp đến tuổi cập kê quả là xinh đẹp tuyệt vời. Như vậy ruốt cuộc thì màu đỏ có thể là một màu vui mắt, chàng nghĩ. Cô đẹp mê hồn trong chiếc áo choàng không tay, màu trắng, sọc đỏ. Bởi lẽ do ý thích bảo thủ của bà nội, hàm răng cô chưa nhuộm đen và lông mày chưa bị nhổ. Genji đã cắt việc cho một nữ tì là tô đen lông mày cho cô bé bằng nét cong cong duyên dáng, tươi tắn”* (Murasaki (-); Nguyễn Đức Diệu dịch,

1991a: 117).

Nhuộm răng đen được thực hiện khi các cô gái bước vào tuổi trưởng thành, lúc bấy giờ người ta gọi đơn giản là Ohaguro (Xỉ hắc) hay Kane (Thiết tương), Kane là chất lỏng dùng để nhuộm răng đen, chế tạo bằng cách nung nóng sắt rồi ngâm trong giấm, rượu hoặc nước trà cho đến khi nước chuyển sang màu nâu, sau đó dùng bút lông chải thật đều lên hàm răng. Có bốn lý do chủ yếu thúc sự ra đời và phát triển của tục lệ nhuộm răng đen, thứ nhất đó là dấu hiệu của sự trưởng thành, thứ hai là dấu hiệu cho thấy người đã kết hôn, thứ ba là để bảo vệ sức khỏe răng miệng, và cuối cùng là để làm đẹp. Trong tầng lớp quý tộc thời Heian, tục lệ Ohaguro chính là một bằng chứng của sự trưởng thành. Thời bấy giờ, cả nam giới và nữ giới từ độ tuổi 15 đến 17 buộc phải nhuộm răng đen. Một trong những lý do mà người Nhật xưa nhuộm răng đen là để chống sâu răng, làm thơm miệng và phòng ngừa các bệnh liên quan đến răng miệng. Ngoài ra, Ohaguro còn được xem là một trong những cách thức làm đẹp của nữ giới. Hơn nữa, nhuộm răng đen nhằm che đi những khuyết điểm về răng như răng xấu, không đều, xỉn màu, ... và để người khác không chú ý đến răng của mình. Trước đây và bây giờ không có sự thay đổi, hàm răng không thẳng bị đánh giá là xấu, nên người ta sơn răng đen để che đi thiếu sót này.

Kết luận

Thông qua nghiên cứu về phong tục hôn nhân và thành nhân của giới quý tộc, cũng đánh giá được đời sống vô cùng cầu kỳ, đầy quy tắc và lễ nghi rườm rà của họ. Những phong tục này đóng vai trò vô cùng quan trọng, như một tờ giấy thông hành phải trải qua trong cuộc đời mỗi một con người lúc ấy. Kế đến, các phong tục cũng

cho thấy sự cầu toàn trong cuộc sống, hướng đến những giá trị hoàn mỹ và trọn vẹn nhất. Sự đặc sắc còn thể hiện ở mức độ và quy mô tổ chức, chính sự xa hoa và linh đình trong khi thực hiện các nghi thức thông hành, cho thấy sự khác biệt quá lớn với đời sống bần hàn của dân thường sống bên ngoài kinh thành. Do đó, nó phản ánh đầy đủ đời sống vật chất lẫn tinh thần của giới quý tộc thời này, đó là một cuộc sống thiên về thụ hưởng.

Phong tục hôn nhân lần thành nhân đều coi trọng cấp bậc, địa vị xã hội, lấy chức tước làm nền tảng hàng đầu. Trong đó, tất cả mọi phương diện đời sống xã hội đều phải xoay quanh người đứng đầu.

Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Aoshima, A. (2011). Hình thức cư trú hôn nhân qua các tác phẩm *Truyện kể* của triều đại Heian. *Tạp chí Văn học Trung đại*, 87: 58-71. (平安朝物語の婚居住形態. 中古文学誌, 87 卷: 58-71).
- Kokiyoshi (2018). *Truyện kể Genji và hôn*

nhân ở rở vào thời kỳ Heian. *Báo cáo thường niên của Khoa Nghiên cứu So sánh Nhật Bản kỳ họp lần thứ 14*, 14: 9-17. (『源氏物語』と平安時代の婚娶婚. 比較日本学教育研究部門研究年報 第14号: 9-17).

- Murasaki, S. (-). *Truyện kể Genji*. (Tập 1). Nguyễn Đức Diệu dịch (1991a). Hà Nội, Nxb Khoa học Xã hội. (*The Tale of Genji*, Translated by Edward G. Seidensticker (1976), Tokyo, Charles E. Tuttle Company).
- Murasaki, S. (-). *Truyện kể Genji*. (Tập 2). Nguyễn Đức Diệu dịch (1991b). Hà Nội, Nxb Khoa học Xã hội. (*The Tale of Genji*, Translated by Edward G. Seidensticker (1976), Tokyo, Charles E. Tuttle Company).
- Takahashi, T. (2013). *Để hiểu biết hơn về Truyện Genji*. Nhật Bản, Nxb Kabushikigaisha Ei. (源氏物語を知りたい. 株式会社榊出版社).
- Toriimoto, Y. (2003). *Văn hóa phục sức của vương triều Heian*. Nhật Bản, Nxb Shunjusha. (平安朝のファッション文化. 株式会社春秋社).